

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 02/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 02/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Ban thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động các cấp, các ngành và toàn thể xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 20-NQ/TW; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết.

2. Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong việc phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị; đề ra kế hoạch thực hiện gắn với phân công nhiệm vụ, xác định các nội dung, nhiệm vụ cụ thể để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm chỉnh, đồng bộ và hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần tích cực, chủ động học tập, tuyên truyền, quán triệt nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm; xác định khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; gắn với phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, tạo nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Cấp ủy, tổ chức Đảng khẩn trương cụ thể hóa nghị quyết, chủ trương của Đảng bằng các Kế hoạch cụ thể nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao đời sống cho người dân giảm nghèo một cách bền vững.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội trong huyện công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội, động viên Nhân dân tham gia tích cực, góp phần phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, ứng dụng phù hợp thực tế địa phương.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các cấp ủy đảng theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai quyết tâm, mạnh mẽ các Nghị quyết, Chương trình của tỉnh để triển khai chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, cụ thể là: Nghị quyết số 14-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 7 về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh ban hành “Chương trình ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; gắn với việc triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Chương trình hành động số 129-CTr/HU ngày 23/03/2022 của Ban thường vụ huyện Bác Ái hướng dẫn quán triệt thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU; Chương trình hành động số 115-CTr/HU ngày 25/01/2022 về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 15/8/2022 của UBND huyện Bác Ái về thực hiện Chương trình hành động số 129-CTr/HU; Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 15/8/2022 về thực chương trình mỗi xã “một sản phẩm OCOP” năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các đơn vị, Phòng, Ban trực thuộc tổ chức thực hiện nhiệm vụ:

- Chủ động rà soát quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đề xuất sửa đổi, bổ sung đồng bộ với các quy định pháp luật về khoa học và công nghệ, tình hình thực tế của địa phương để kiến nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý tạo sự đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Đề xuất các chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương về tài chính, đầu tư chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ; chính sách xã hội. Nghiên cứu, các cơ chế, chính sách của Trung ương để có kiến nghị phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng, chuyển giao các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính nền tảng, ưu tiên, mũi nhọn, công nghệ cao, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, nhất là các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thông minh; công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản - vật liệu xây dựng...; công nghệ hiện đại, tiên tiến trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm đặc thù, có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu. Bảo đảm cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương, chỉ đạo của Đảng về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước được giao và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng. Xây dựng đề án phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ huyện đến năm 2030, bao gồm đánh giá tính khả thi và phương án xây dựng, phát triển các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thử nghiệm trọng điểm, nhóm cây trồng vật nuôi phù hợp hiệu quả; ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi..., ưu tiên các nguồn vốn để thử nghiệm ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo tình hình thực tế địa phương.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái sáng tạo

- Cấp ủy đảng các cấp quan tâm xây dựng, phát triển văn hóa phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

- Hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cần tập trung định hướng: phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, đặc thù địa phương. Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng tiềm năng trọng điểm và phát huy lợi thế của từng khu vực, ưu tiên phát triển xanh.

5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia. Có chính sách và triển khai thực hiện chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ.

- Gia tăng số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, nhất là tài nguyên trí tuệ của doanh nghiệp và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030.

- Khuyến khích phát triển, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quan tâm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả, sản phẩm, quyền sở hữu và lưu thông trên thị trường. Tăng cường kết nối các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bên ngoài với địa phương.

6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác trong nước và quốc tế về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Cấp ủy đảng, các ngành nghiên cứu tận dụng cơ hội từ các hoạt động hợp tác nghiên cứu, đào tạo, tư vấn với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để tiếp cận, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới; đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp trong nước để tiếp thu công nghệ, sản xuất các phụ kiện cho sản xuất... khuyến khích thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đào tạo nhân lực.

- Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện tốt các Chương trình được hỗ trợ từ hoạt động về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Sở Khoa học Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 2023- 2030; các chính sách thỏa thuận hợp tác về khoa học và công nghệ giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và cơ quan Khoa học và Công nghệ Việt Nam giai đoạn đến năm 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, các ban Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các TCCSD trực thuộc quán triệt thực hiện Kết luận số 69-KL/TW; Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 02/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy.

Đảng ủy các xã căn cứ các nội dung Kết luận số 69-KL/TW; Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 02/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Huyện ủy, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện triển khai thực hiện cơ chế, chính sách và giám sát việc thực hiện các cơ chế chính sách có liên quan.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội huyện chỉ đạo đẩy mạnh đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

4. Ban Tuyên giáo huyện ủy hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 69-KL/TW; Kế hoạch số 294-KH/TU ngày 02/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước liên quan

5. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, gắn với

phân công nhiệm vụ các ngành và xác định lộ trình cụ thể cho các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện có hiệu quả về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế phù hợp với tình hình thực tế. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ huyện ủy kết quả thực hiện theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Đ/c Nguyễn Long Biên - UVTV Tỉnh ủy,
Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách,
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- HĐND, UBND, MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Mẫu Thái Phương